

TRƯỜNG..... LỚP : 5 TÊN HS.....	BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I – KHỐI 5 NĂM HỌC 2022 – 2023 MÔN : TOÁN
--	--

Câu 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống(1đ):

A. Chữ số 5 trong số 123,456 thuộc hàng chục ☐

B. Phân số $\frac{2017}{1000}$ viết dưới dạng số thập phân là 2,017 ☐

C. $3\frac{5}{9} > 2\frac{7}{9}$ ☐

D. $3\frac{9}{100} = 3,9$ ☐

Câu 2: Hai số tự nhiên liên tiếp thích hợp điền vào chỗ chấm (.....< 5,7 <)
là:(0,5đ)

A. 3 và 4

B. 4 và 5

C. 5 và 6

D. 6 và 8

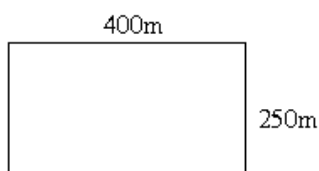
Câu 3 : Một khu đất hình chữ nhật có kích thước ghi như hình vẽ dưới đây, diện tích khu đất dưới đây là : (1 điểm)

A. 1 ha

B . 1 km².

C . 10 ha

D . 0,01km².



Câu 4: Dãy số nào đã được sắp xếp theo thứ tự bé đến lớn?(0,5đ)

a. 83,2 ; 83,19 ; 38,91 ; 38,19

b. 83,19 ; 83,2 ; 38,91; 38,19

c. 38,19 ; 38,91 ; 83,19; 83,2

Câu 5. Khoanh vào chữ cái trước kết quả đúng: (1 đ)

a. 5000m² = ha. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

A. 0,5

B. 5

C. 50

D. 500

b Trong các số đo độ dài dưới đây, số nào bằng 11,02 km:

A. 11,20 km

B. 11200m

C. 11km 20m

D. 1120m

Câu 6 .Tính: (1 đ)

a) $\frac{1}{2} + \frac{3}{4}$

b) $\frac{5}{8} : \frac{3}{2}$

Câu 7. Tìm x, biết: (1 đ)

a) $2 - x = \frac{4}{7}$

b. $x + \frac{3}{5} = \frac{7}{2}$

Câu 8. Một khu đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 180 m, biết rằng chiều dài bằng $\frac{5}{4}$ chiều rộng. Hỏi diện tích khu đất là bao nhiêu mét vuông? (1,5 đ)

Câu 9. (1,5 đ):

Cửa hàng để bảng giá 1 tá bút chì là 15000 đồng. Bạn An muốn mua 6 cái bút chì loại đó thì phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

Bài giải

Câu 10.: Tính giá trị biểu thức sau bằng cách hợp lí: (1 đ)

$$(145 \times 99 + 145) - (143 \times 101 - 143)$$

ĐÁP ÁN MÔN: TOÁN

Câu 1 1 điểm	Câu 2 0,5 điểm	Câu 3 1 điểm	Câu 4 0,5 điểm	Câu 5 1 điểm
A. S C. Đ B. Đ D. S	C	B	C	A. a B. c

Câu 6(1điểm) Tính:

a) $\frac{5}{4}$

b) $\frac{5}{12}$

Câu 7 (1 điểm) Tìm x, biết:	
a) $\frac{10}{7}$ b) $\frac{29}{10}$	
Câu 8: (1,5 điểm):	
Tổng số phần bằng nhau: $5 + 4 = 9$ (phần) Chiều dài khu đất là: $180 : 9 \times 5 = 100$ (m)	

Chiều rộng khu đất là:

$$180 - 100 = 80 \text{ (m)}$$

Diện tích khu đất là:

$$100 \times 80 = 8000 \text{ (} m^2 \text{)}$$

Đáp số: $8000 m^2$

Câu 9 (1,5 điểm):

Cửa hàng để bằng giá 1 tá bút chì là 15000 đồng. Bạn An muốn mua 6 cái bút chì loại đó thì phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

Bài giải

Đổi 1 tá bút chì = 12 bút chì
12 bút chì gấp 6 bút chì số lần là:

$$12 : 6 = 2 \text{ (lần)}$$

Số tiền bạn An mua 6 bút chì là:

$$15000 : 2 = 7500 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 7500 đồng

Câu 10 (1 điểm): Tính giá trị biểu thức sau bằng cách hợp lý:

$$(145 \times 99 + 145) - (143 \times 101 - 143)$$

$$= 145 \times (99 + 1) - 143 \times (101 - 1)$$

$$= 145 \times 100 - 143 \times 100$$

$$= 14500 - 14300$$

$$= 200$$

BẢNG THIẾT KẾ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA TOÁN – KÌ I

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TN	T L	TN	T L	T N	TL	T N	TL	T N	TL
Đọc, viết, so sánh phân số, số thập phân	Số câu	2		1						2	
	Câu số	1,4		2							
	Số điểm	1,5		0,5							
Thực hiện các phép tính cộng, trừ nhân chia phân số	Số câu				1		1				2
	Câu số				6		7				
	Số điểm				1		1				
Đo độ dài, khối lượng và diện tích	Số câu			1						1	
	Câu số			5							
	Số điểm			1							
Tính giá trị của biểu thức	Số câu								1		1
	Câu số								10		
	Số điểm								1		
Giải bài toán liên quan đến hệ tỉ lệ. Giải bài toán biết tổng và tỷ của 2 số đó.	Số câu						2				2
	Câu số						9				
	Số điểm						1,5				
Yếu tố hình học							1	1		1	1
							8	3			
							1,5	1			
Tổng	Số câu	2		2	1		3	1	2	5	5

Tổng	Số điểm	1,5		1,5	1		4	1	1	4	6
-------------	----------------	-----	--	-----	---	--	---	---	---	---	---